

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ người được giao nhiệm vụ phòng, chống ma túy
trên địa bàn thành phố Huế, giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 120/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 227/2025/QH15 Kỳ họp thứ 9 của Quốc hội khóa XV;

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;*

*Xét Tờ trình số 12310/TTr-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân thành phố về đề nghị thông qua Nghị quyết quy định mức hỗ trợ người
được giao nhiệm vụ phòng, chống ma túy trên địa bàn thành phố Huế; Báo cáo
thẩm tra của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
thành phố tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ người được giao
nhiệm vụ phòng, chống ma túy trên địa bàn thành phố Huế, giai đoạn 2026 - 2030.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ người được giao nhiệm vụ phòng, chống ma túy trên địa bàn thành phố Huế, giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và cán bộ, chiến sĩ Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố.

b) Cán bộ, chiến sĩ được điều động đến bảo vệ và người lao động theo hợp đồng lao động tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

c) Cán bộ, chiến sĩ Công an xã, phường được phân công trực tiếp chỉ đạo, đấu tranh phòng, chống ma túy.

d) Chỉ huy, cán bộ, chiến sĩ thuộc Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố trực tiếp chỉ đạo, đấu tranh phòng, chống ma túy, gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, cán bộ, chiến sĩ Phòng Nghiệp vụ.

đ) Đồn trưởng, Phó Đồn trưởng nghiệp vụ; cán bộ, chiến sĩ Đội phòng, chống ma túy và tội phạm tại các cửa khẩu, cảng, Đồn Biên phòng.

e) Người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy.

g) Người được phân công tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện tại xã, phường.

h) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

Người được giao nhiệm vụ phòng, chống ma túy thuộc đối tượng được nhận từ hai mức hỗ trợ trở lên thì chỉ được nhận mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 3. Mức hỗ trợ

1. Đối tượng quy định tại điểm a, b, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ 3.000.000 đồng/người/tháng.

2. Đối tượng quy định tại điểm c, d, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng.

3. Đối tượng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ 1.500.000 đồng/người/tháng.

4. Đối tượng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ bằng 0,25 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.

5. Đối tượng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được hỗ trợ bằng 0,6 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện do ngân sách thành phố đảm bảo và được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 8 năm 2026 đến ngày 31 tháng 12 năm 2030.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập, người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khóa IX, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 3 thông qua ngày 20 tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- UBND Quốc hội; Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các Bộ: Công an, Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố; UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT HĐND, UBND các phường, xã;
- VP: LĐ và các CV;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Đức Tiến